TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2025/HS-ST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa*: Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Doãn Đức Hùng.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà***: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 13/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 21/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HPT ngày 05/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Phát T, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: ấp A, xó T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Công T1 (còn sống) và bà Nguyễn Thị P (Còn sống); Có vợ: Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/12/2024, tạm giữ tạm giam đến ngày 21/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại, có mặt.

2. Trần Ngọc H2 (H2 lùn), sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Nhất P1 (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc B (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/12/2024, tạm giữ đến ngày 11/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H4 (Còn sống) và bà NguyễnThị C (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị

Trà G, có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 02/12/2024, tạm giữ đến ngày 11/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Hoàng Văn L, sinh năm 2003 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H5 (Còn sống) và bà Dương Thị D (còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt quả tang ngày 02/12/2024, tạm giữ đến ngày 11/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình điều tra, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Phát T, Trần Ngọc H2 và Nguyễn Ngọc H3 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau. Khoảng tháng 10/2024, Trương Phát T và Trần Ngọc H2 nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về để bán lại kiếm lời. Đến tháng 11/2024, tại quán nước của Nguyễn Ngọc H3 ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, T đã nhờ H3 tìm mua dùm 10 bệ pháo hoa nổ để bán lại kiếm lời thì được H3 đồng ý. Sau đó, H3 lên mạng để tìm mua pháo hoa nổ thì được một đối tượng trên mạng xã hội (không rõ lai lịch) báo giá 10 giàn pháo hoa nổ là 7.000.000 đồng nên đã báo lại cho T biết và T đồng ý mua. Sau khi đặt pháo hoa nổ từ đối tượng không rõ lai lịch trên thì số pháo hoa nổ được vận chuyển bằng xe khách từ Bắc Giang (không nhớ rõ nhà xe) vào cho H3. Khi nhận được 10 giàn pháo hoa nổ thì H3 đem về quán nước ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cất giấu. Ngày hôm sau T và H2 đến quán nước của H3 lấy 10 giàn pháo hoa nổ để H2 mang về nhà cất giấu ở ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. T và H2 đã bán 01 bệ pháo hoa nổ cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 01/12/2024, Hoàng Văn L liên hệ qua điện thoại của H3 hỏi mua lại 04 giàn pháo hoa nổ mục đích để bán lại kiếm lời thì H2 gọi điện thoại báo cho T và thống nhất bán cho L 04 giàn pháo hoa nổ với tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, L đến nhà của H2 lấy 04 giàn pháo hoa nổ rồi đem về nhà tại ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cất giấu tại phòng ngủ. Đến 00 giờ 05 phút ngày 02/12/2024 Công an kiểm tra hành chính nhà L, phát hiện 04 giàn pháo hoa nổ nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Ngày 02/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp đối với T và H2, quá trình điều tra H2 đã tự nguyện giao nộp lại 05 giàn pháo hoa nổ. Đến 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc H3 đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn (niêm phong ký hiệu M1); 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn (niêm phong ký hiệu M2); 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu trắng sim số 0972301262 của H3; 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng sim số 0377172971 của L; 01 điện thoại di động OPPO màu

đen sim số 0333848084 của T và 01 điện thoại di động VIVO màu xanh đen sim số 0392749141 của H2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định 09 khối hộp hình chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 7452/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn được niêm phong bao nilon màu vàng có ký hiệu M1 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng là 7,5kg.

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn được niêm phong bao nilon màu xanh có ký hiệu M2 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng là 8,5kg. (Thể hiện tại các bút lục số 52, 53)

Ngày 11/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc H3, Trần Ngọc H2, Trương Phát T và Hoàng Văn L về tội "Buôn bán hàng cấm" để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.(Thể hiện tại các bút lục: Biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục 142-143; vật chứng thu giữ bút lục 151, 152, 165, 166, 178, 192; biên bản ghi lời khai, bản tự khai bị can L bút lục 144-145, 148-150; Biên bản ghi lời khai bị can H2 bút lục 155-164; Biên bản ghi lời khai, bản tự khai bị can T bút lục 169-177; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản ghi lời khai, bản tự khai bị can H3 bút lục 179-191; Biên bản hỏi cung, Bản tự khai/bản tường trình các bị can bút lục 103-124).

*Tại cáo trạng số 57/CT-VKS-TB ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trương Phát Tài, Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H3 và Hoàng Văn L về tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến gì về bản cáo trạng. Bị cáo **T** và **H2** đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và đã có biên lai nộp cho Tòa án.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trương Phát T, Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H3 và Hoàng Văn L phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

- Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Gia đình bị cáo T và H3 có công với cách mạng; Bị cáo H2 là người không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H3 ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Xét về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Bị cáo T và H2 có vai trò cùng nhau khởi xướng ra việc mua pháo về bán kiếm lời; Bị cáo L nhận lại pháo từ bị cáo H2 chưa bán được đã bị bắt quả tang; Bị cáo H3 là người có vai trò giúp sức.

- Về mức hình phạt: Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với các bị cáo, cụ thể:

+ Xử phạt các bị cáo Trương Phát T và Trần Ngọc H2 mỗi bị cáo từ 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) đến 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc H3 và Hoàng Văn L mỗi bị cáo từ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đến 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

-Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 09 giàn pháo hoa nổ khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, được niêm phong có dấu tròn đỏ của C09B.

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng sim số 0377172971; 01 điện thoại di động OPPO màu đen sim số 0333848084 và 01 điện thoại di động VIVO màu xanh đen sim số 0392749141 là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu trắng sim số 0972301262 của H3 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh: Vào khoảng tháng 11 năm 2024, tại ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trương Phát T và Trần Ngọc H2 đã nhờ Nguyễn Ngọc H3 liên hệ mua 16 kg pháo hoa nổ để bán lại kiếm tiền tiêu xài. T và H2 đã bán 01 giàn pháo hoa nổ với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) cho 01 đối tượng không rõ lai lịch. Ngày 01/12/2024, Hoàng Văn L mua lại của T và H2 7,5 kg (04 giàn pháo hoa nổ) và chưa giao tiền cho H2 và T, đem về nhà tại ấp D, xã S, huyện T cất giấu nhằm mục đích bán lại để kiếm lời thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Phát T, Trần Ngọc H2, Nguyễn

Ngọc H3 và Hoàng Văn L phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép hàng cấm, gây mất trật tự trị an cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Gia đình các bị cáo T và H3 có công với cách mạng; Bị cáo H2 là người không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H3 ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Bị cáo T và H2 có vai trò cùng nhau khởi xướng ra việc mua pháo về bán kiếm lời; Bị cáo L nhận lại pháo từ bị cáo H2 chưa bán được đã bị bắt quả tang; Bị cáo H3 là người có vai trò giúp sức. Nên Hội đồng xét xử xử phạt tiền các bị cáo T và H2 cao hơn so với bị cáo H3 và L.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 09 giàn pháo hoa nổ khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, được niêm phong có dấu tròn đỏ của C09B.

+ Tuyên tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng sim số 0377172971; 01 điện thoại di động OPPO màu đen sim số 0333848084 và 01 điện thoại di động VIVO màu xanh đen sim số 0392749141 là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: Trương Phát T, Trần Ngọc H2, Nguyễn Ngọc H3 và Hoàng Văn L phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trương Phát T 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 09 giàn pháo hoa nổ khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, được niêm phong có dấu tròn đỏ của C09B.

(09 giàn pháo hoa Ban chỉ huy Quân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/3/2025)

+ Tuyên tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng sim số 0377172971; 01 điện thoại di động OPPO màu đen sim số 0333848084 và 01 điện thoại di động VIVO màu xanh đen sim số 0392749141 là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận lập ngày 12/02/2025).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) các bị cáo Trương Phát T và Trần Ngọc H2 thu lợi bất chính đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0003708 ngày 20/3/2025.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các bị cáo.
- UBND và công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- BCH Quân sự huyện Trảng Bom
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng PV 06 công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu h/s, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triều Châu